



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/BAPT-KT

Ngày 17 tháng 05 năm 2018

*V/v tranh chấp hợp đồng vận  
chuyển hàng hóa*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cẩm Văn Thanh

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Hoàng Trung Thành

1. Bà Tòng Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐPT-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Sông Đà 12. Địa chỉ: Tầng 8, khối B, Tòa nhà Sông Đà đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. (Số nhà 16, liên kề 11B, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Thái – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 12.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.* Ông Đỗ Thái Hán; địa chỉ: Số 2, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; địa chỉ: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. (124, Lô TT3, Khu





đô thị mới Mỹ Đình, đường Phạm Hùng, Quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Lợi – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Thành Vinh, Công ty Luật TNHH Vinabiz; địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Sông Đà, số 18, đường Phạm Hùng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Công ty cổ phần Sông Đà 12 trình bày như sau:

Công ty cổ phần Sông Đà 12 và Công ty Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc có ký kết các hợp đồng: Hợp đồng số 09/2008/HĐXD-NC2 đối với Công trình Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Hợp đồng số 01/2009/HĐTNVCTB-TĐNC đối với Công trình nhà máy thủy điện Nậm Công và Hợp đồng số 02/2009/HĐTNVCTB-TĐNS đối với Công trình nhà máy thủy điện Nậm Sỏi.

Ngày 20/5/2015 hai bên công ty đã đối chiếu và chốt công nợ, cụ thể như sau:

1. Theo Hợp đồng số 09/2008/HĐXD-NC2 thì tính đến ngày 20/5/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc còn nợ Công ty cổ phần Sông Đà 12 số tiền lãi chậm trả là 740.418.080 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu bốn trăm mười tám nghìn không trăm tám mươi đồng);

2. Theo Hợp đồng số 01/2009/HĐTNVCTB-TĐNC thì tính đến ngày 20/5/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc còn nợ Công ty cổ phần Sông Đà 12 số tiền lãi chậm trả là 1.566.091.098 đồng (Một tỷ năm trăm sáu sáu triệu không trăm chín một nghìn không trăm chín tám đồng);

3. Theo Hợp đồng số 02/2009/HĐTNVCTB-TĐNS thì tính đến ngày 20/5/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc còn nợ Công ty cổ phần Sông Đà 12 số tiền lãi chậm trả là 714.857.377 đồng (Bảy trăm mười bốn triệu tám trăm năm bảy nghìn ba trăm bảy bảy đồng);

Công ty cổ phần Sông Đà 12 xác nhận Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã thanh toán số tiền lãi chậm trả như sau:

- Ngày 11/6/2015 thanh toán 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);
- Ngày 06/10/2015 thanh toán 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng);
- Ngày 21/10/2015 thanh toán 430.924.195 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm hai bốn nghìn một trăm chín lăm đồng);
- Ngày 24/7/2017 thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

Công ty cổ phần Sông Đà 12 yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phải thanh toán số tiền lãi chậm trả còn lại là: 2.821.032.852 đồng (Hai tỷ tám trăm hai một triệu không trăm ba hai nghìn tám trăm hai đồng).



Theo Bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc trình bày như sau:

Về nội dung ký kết hợp đồng và đối chiếu công nợ vào ngày 20/5/2015 giống như phần trình bày của Công ty cổ phần Sông Đà 12. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc xác định hiện chỉ còn nợ Công ty cổ phần Sông Đà 12 số tiền lãi chậm trả là: 2.648.185.615 đồng (*Hai tỷ sáu trăm bốn tám triệu một trăm tám lăm nghìn sáu trăm mười lăm đồng*). Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đề nghị được thanh toán số tiền lãi chậm trả thông qua một lộ trình thanh toán và cam kết sẽ thanh toán hết số tiền lãi chậm trả nêu trên trong năm 2018.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường La đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sông Đà 12. Buộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 12 số tiền tính lãi của 03 Hợp đồng vận chuyển hàng hóa là 2.728.116.000 đồng (*Hai tỷ bảy trăm hai tám triệu một trăm mười sáu nghìn đồng*).

2. Bác yêu cầu của Công ty cổ phần Sông Đà 12 đòi Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phải thanh toán số tiền lãi của 03 hợp đồng vận chuyển hàng hóa là 92.916.000 đồng (*Chín hai triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự trong vụ án.

Ngày 26/10/2017, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã có đơn kháng cáo đề ngày 15/10/2017, với nội dung không nhất trí với toàn bộ nội dung của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường La; với những lý do sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác định đúng số tiền lãi chậm trả mà Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 12; Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, một số Biên bản đối chiếu chứng cứ do Công ty cổ phần Sông Đà 12 cung cấp là bản photo, không có chữ ký và con dấu xác nhận, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận các tài liệu chứng cứ nêu trên là không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; đối với phần tuyên "*kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án*" là không chính xác, do pháp luật không có quy định cho phép được tính lãi trên tiền lãi.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến tranh luận của các đương sự như sau:



*Ý kiến tranh luận của Nguyên đơn:* Việc tính lãi suất chậm trả như tại Tòa án cấp sơ thẩm là chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giữ nguyên nội dung của Bản án sơ thẩm.

*Ý kiến tranh luận của Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác định đúng số tiền lãi chậm trả mà Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 12; Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, một số Biên bản đối chiếu chứng cứ do Công ty cổ phần Sông Đà 12 cung cấp là bản photo, không có chữ ký và con dấu xác nhận, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận các tài liệu chứng cứ nêu trên là không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; đối với phần tuyên “*kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án*” là không chính xác, do pháp luật không có quy định cho phép được tính lãi trên tiền lãi.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm như sau: Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị sửa bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường La về số tiền lãi chậm thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Từ năm 2008 đến năm 2009, Công ty cổ phần Sông Đà 12 và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã thực hiện ký kết 03 hợp đồng kinh tế bao gồm: Hợp đồng số 09/2008/HĐXD-NC2 đối với Công trình Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Hợp đồng số 01/2009/HĐTNVCTB-TĐNC đối với Công trình nhà máy thủy điện Nậm Công và Hợp đồng số 02/2009/HĐTNVCTB-TĐNS đối với Công trình nhà máy thủy điện Nậm Sỏi. Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/5/2015 đã kết luận: tính đến ngày 20/5/2015 Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc còn nợ Công ty cổ phần Sông Đà 12 tổng số tiền của 03 hợp đồng kinh tế là: 4.879.109.809 đồng (*Bốn tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu một trăm linh chín nghìn tám trăm linh chín đồng*). Số tiền này bao gồm tiền khối lượng vận chuyển thiết bị và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 31/12/2014, có đầy đủ chữ ký và con dấu xác nhận của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc và Công ty cổ phần Sông Đà 12. Tính đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 12 tổng số tiền là: 2.230.924.195 đồng (*Hai tỷ hai trăm ba mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn một trăm chín lăm đồng*). Như vậy, xác định Công ty cổ phần Đầu tư và



Phát triển Điện Tây Bắc còn nợ Công ty cổ phần Sông Đà 12 số tiền là: 2.648.185.614 đồng (*Hai tỷ sáu trăm bốn tám triệu một trăm tám lăm nghìn sáu trăm mười bốn đồng*). Việc Tòa án cấp sơ thẩm tính lại công nợ của hai công ty từ ngày 01/7/2013, trong khi giữa hai công ty đã có Biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 20/5/2015; và căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 17/8/2016 do Công ty cổ phần Sông Đà 12 cung cấp nhưng không có chữ ký và con dấu của hai công ty, để xác định số tiền Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc còn nợ Công ty cổ phần Sông Đà 12 là 2.728.116.246 đồng (*Hai tỷ bảy trăm hai tám triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm bốn sáu đồng*) là không chính xác.

[2] Trong phần quyết định của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/10/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết về lãi suất chậm trả của các bên. Tuy nhiên, tranh chấp về lãi suất chậm trả giữa Công ty cổ phần Sông Đà 12 và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phát sinh vào tháng 11 năm 2016, trong khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết tranh chấp về lãi suất chậm trả trong trường hợp này là không chính xác. Mặt khác, giữa Công ty cổ phần Sông Đà 12 và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc không xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản, mà chỉ xác lập 03 hợp đồng tiếp nhận và vận chuyển thiết bị cơ điện cho 03 nhà máy thủy điện. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản để xác định lãi suất trong vụ án này là không phù hợp.

[3] Ngày 25/4/2017 Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên hòa giải vụ án tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa giữa Công ty cổ phần Sông Đà 12 và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Tuy nhiên, do nguyên đơn và bị đơn đều không có mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã lập Biên bản không hòa giải được, đồng thời kết thúc thủ tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trường hợp Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hòa giải hai lần hợp lệ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm lập biên bản không hòa giải được là đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với thành phần những người tham gia tố tụng, Bị đơn cho rằng, phiên tòa đầu Bà Phạm Thị Thúy Vân tham gia với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Sông Đà 12, nhưng sau khi phiên tòa tạm ngừng và tiếp tục, bà Vân không tiếp tục tham gia tại phiên tòa mà ông Đỗ Thái Hán lại thay thế bà Phạm Thị Thúy Vân tham gia phiên tòa. Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định việc thay đổi tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án là thiếu sót. Tuy nhiên, trong phần cuối của Văn bản ủy quyền giữa Công ty cổ phần Sông Đà 12 và bà Phạm Thị Thúy Vân có nội dung, văn bản ủy quyền này chấm dứt khi có sự thay đổi về ủy quyền hoặc có văn bản chấm dứt



ủy quyền. Việc tại phiên tòa sơ thẩm Công ty cổ phần Sông Đà 12 thay đổi ủy quyền cho ông Đỗ Thái Hán đã đương nhiên chấm dứt ủy quyền với bà Phạm Thị Thúy Vân. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ông Đỗ Thái Hán là Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 là không vi phạm nghiêm trọng về tố tụng.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Xét thấy, cần phải sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường La.

**\* Về án phí:**

Do vụ án được thụ lý sơ thẩm vào ngày 05/12/2016 nên theo quy định tại Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội thì Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 để giải quyết về án phí cho các đương sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội để giải quyết về án phí cho các đương sự là không chính xác.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; Điều 27, Điều 30 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009:

\* Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường La về phần số tiền lãi chậm trả, án phí và điều luật áp dụng. Các nội dung khác của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường La được giữ nguyên.

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 12 tiền lãi chậm trả của Hợp đồng số 09/2008/HĐXD-NC2 đối với Công trình Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Hợp đồng số 01/2009/HĐTNVCTB-TĐNC đối với Công trình nhà máy thủy điện Nậm Công và Hợp đồng số 02/2009/HĐTNVCTB-TĐNS đối với Công trình nhà máy thủy điện Nậm Sỏi, với tổng số tiền là 2.648.186.000 đồng (*Hai tỷ sáu trăm bốn tám triệu một trăm tám sáu nghìn đồng* (đã được làm tròn số)).

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi*



*suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”*

**\* Về án phí:**

- Công ty cổ phần Sông Đà 12 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 8.642.361 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.000.000 đồng; Công ty cổ phần Sông Đà 12 được hoàn lại số tiền là 37.358.000 đồng (*Ba bảy triệu ba trăm năm tám nghìn đồng*, đã được làm tròn số).

- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, phải chịu 84.964.000 đồng (*Tám tư triệu chín trăm sáu tư nghìn đồng*) tiền án phí có giá ngạch, được khấu trừ 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2010/004687 ngày 06/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường La. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc còn phải nộp tiếp số tiền là 82.964.000 đồng (*Tám hai triệu chín trăm sáu tư nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường La.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup>, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án.”*

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/5/2018).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện Mường La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Cầm Văn Thanh**